

Số: 12 /KH-UBND

*Nghi Xuân, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch công tác tư pháp năm 2019 của UBND tỉnh và Chương trình khung triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2019 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019 cần tập trung thực hiện, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất công tác tư pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Tiếp tục tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả và nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực công tác tư pháp; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai công tác tư pháp.

3. Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện; phù hợp các điều kiện, nguồn lực được giao.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền. Tăng cường đôn đốc, theo dõi việc xử lý văn bản trái pháp luật; kiến nghị xử lý trách nhiệm khi ban hành, tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt việc thông tin, tuyên truyền để giúp Nhân dân và dư luận xã hội hiểu đúng về kết quả kiểm tra văn bản QPPL, tránh gây tác động xã hội tiêu cực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2 kỳ 2014 - 2018 đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

Tích cực tham gia góp ý xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Chủ động triển khai các Luật, Nghị quyết của Quốc hội ban hành trong năm 2018, 2019. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện liên quan trực tiếp đến cán bộ và Nhân dân. Đề xuất tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục

pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư; nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2021; tăng cường quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý và trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn tại cơ sở.

- Ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp sau khi Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ được ban hành. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ công chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành. Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông về hoạt động của ngành Tư pháp. Thực hiện nghiêm túc trương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

**2.1. Ban hành kèm theo Kế hoạch này 02 Phụ lục liên quan đến các lĩnh vực công tác: kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật**

### **2.2. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước**

- Đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn. Tăng cường quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng thực; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác này; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về chứng thực.

- Triển khai hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi sau khi được Chính phủ ban hành. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng

cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

### **2.3. Công tác trợ giúp pháp lý**

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, cải cách tư pháp và đối tượng được trợ giúp pháp lý, đảm bảo việc trợ giúp pháp lý được thực hiện kịp thời, chính xác và đúng pháp luật. Thực hiện Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo giai đoạn 2016-2020. Tăng cường hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý và trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn tại cơ sở.

### **2.4. Công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng**

- Phát huy vai trò của hoạt động kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.

- Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tư pháp.

### **2.5. Công tác xây dựng ngành; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường chất lượng, nâng cao năng suất lao động cho đội ngũ công chức phòng Tư pháp và công chức Tư pháp-Hộ tịch theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, hướng đến việc giải quyết căn bản mâu thuẫn giữa khối lượng công việc và số lượng biên chế được giao với mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Ban hành Quyết định thay thế Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp sau khi Thông tư thay thế Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ được ban hành.

- Tiếp tục phát huy và triển khai thực hiện các sáng kiến trong lĩnh vực tư pháp, cải cách hành chính, đặc biệt là có sáng kiến gắn với việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua với chủ đề "*Ngành Tư pháp Hà Tĩnh thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019*" và các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác, đặc biệt là phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V do Bộ Tư pháp phát động.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, tránh chồng chéo, bám sát Chương trình công tác tư pháp của UBND tỉnh, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Rà soát, luân chuyển, sắp xếp hợp lý nhằm phát huy tốt nhất năng lực, sở trường công tác của đội ngũ công chức. Quan tâm đến việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp ở cơ sở.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác; đổi mới lề lối làm việc. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực công chứng, hộ tịch.

- Phát động, kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua; xây dựng các tiêu chí, đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng sát với thực tế và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

## **2. Trách nhiệm thực hiện và chế độ báo cáo**

- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương mình và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Tư pháp) theo quy định.

- Phòng Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm báo cáo UBND huyện và cơ quan có thẩm quyền. Kịp thời tham mưu đề xuất những nhiệm vụ cần được ưu tiên tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong từng thời gian cụ thể để Kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

- Phòng Nội vụ phối hợp với phòng Tư pháp lựa chọn, đề xuất UBND huyện biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai công tác tư pháp năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các xã, thị trấn phản ánh về phòng Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND huyện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; TP;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận bản ĐT;
- + Điện tử: TP còn lại.

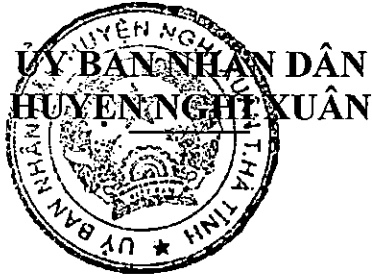
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHO CHỦ TỊCH**



**Bùi Việt Hùng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC I**

**Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản  
QPPL; Xử lý vi phạm hành chính năm 2019**

*(Kèm theo Kế hoạch số 12 /KH-UBND ngày 18 /01/2019 của UBND huyện)*

| STT   | NỘI DUNG THỰC HIỆN   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ  | CƠ QUAN PHỐI HỢP                                       | THỜI GIAN THỰC HIỆN           | GHI CHÚ |
|---|--|--|--|-------------------------------|---------|
| <b>I. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL</b> |  |  |  |                               |         |
| 1   | Tổ chức đánh giá 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013                 | Phòng Tư pháp  | Các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn | Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp |         |
| 2   | Tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành trong năm    | Phòng Tư pháp  | Các phòng, ban, ngành cấp huyện                        | Thường xuyên trong năm 2019   |         |
| 3   | Tổ chức kiểm tra các văn bản do HĐND, UBND các xã, thị trấn ban hành trong năm | UBND các xã, thị trấn                                    | Phòng Tư pháp hướng dẫn                                | Thường xuyên trong năm 2019   |         |
| 4   | Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện, xã ban hành trong năm               | Các phòng, ban, ngành cấp huyện<br>UBND các xã, thị trấn | Phòng Tư pháp<br>Phòng Tư pháp hướng dẫn               | Ngay khi có căn cứ rà soát    |         |

| STT   | NỘI DUNG THỰC HIỆN   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ  | CƠ QUAN PHỐI HỢP                            | THỜI GIAN THỰC HIỆN  | GHI CHÚ |
|---|--|--|---|----------------------|---------|
| 5   | Rà soát công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ năm 2019   | Các phòng, ban, ngành cấp huyện                        | Phòng Tư pháp tổng hợp                      | 15/01/2020           |         |
|   |  | UBND các xã, thị trấn                                  | Phòng Tư pháp hướng dẫn                     |                      |         |
| <b>II. Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã kỳ 2014-2018</b> |  |  |   |                      |         |
| 1   | Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản  | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn                   | Văn phòng HĐND&UBND huyện, xã               | Trước 25/02/2019     |         |
| 2   | Công bố kết quả hệ thống hóa   | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn                   | Văn phòng HĐND&UBND huyện, xã               | Trước ngày 01/3/2019 |         |
| 3   | Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn huyện kỳ 2014-2018   | Phòng Tư pháp  | Văn phòng HĐND&UBND huyện, xã               | Trước ngày 30/4/2019 |         |
| <b>III Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật</b>                     |  |  |   |                      |         |
| 1   | Rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy QPPL về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn | Các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn | Phòng Tư pháp                               | Cả năm               |         |
| 2   | Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử  | Phòng Tư pháp  | Các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các | Cả năm               |         |

*2*

| STT | NỘI DUNG THỰC HIỆN   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP   | THỜI GIAN THỰC HIỆN  | GHI CHÚ |
|-----|--|-----------------|--|--|---------|
|     | lý vi phạm hành chính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính  |                 | xã, thị trấn   |  |         |
| 3   | Thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật: Tiếp nhận, thu thập, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thi hành pháp luật; xem xét, nghiên cứu, kiểm tra lại phản ánh, kiến nghị; xử lý hoặc kiến nghị xử lý thông tin được phản ánh | Phòng Tư pháp   | Các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn | Cả năm   |         |
| 4   | Thực hiện chế độ báo cáo về công tác xử lý vi phạm hành chính  | Phòng Tư pháp   | Các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn | - Báo cáo tháng: trước ngày 05 hàng tháng<br>- Báo cáo 6 tháng: trước ngày 10/7<br>- Báo cáo năm: trước ngày 10/01 năm tiếp theo |         |
| 5   | Thực hiện chế độ báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật   | Phòng Tư pháp   | Các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn | Trước ngày 05/10   |         |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN 



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC II**

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 12 /KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện)*

| STT   | NỘI DUNG THỰC HIỆN   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ   | CƠ QUAN PHỐI HỢP                  | THỜI GIAN THỰC HIỆN           | GHI CHÚ |
|---|--|---|-----------------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>I. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</b> |  |   |                                   |                               |         |
| 1   | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các Bộ luật, Luật, văn bản pháp luật mới của Trung ương và Nghị quyết, Quyết định QPPL của HĐND, UBND tỉnh, huyện ban hành.                                  | Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn                | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                |         |
| 2   | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt trong công tác PBGDPL. Đảm bảo kinh phí và các điều kiện cần thiết khác thực hiện công tác PBGDPL | Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn                | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                |         |
| 3   | Ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL và tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động này  | Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện, xã  | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                |         |
| 4   | Thực hiện hiệu quả Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh                                   | Phòng Tư pháp; Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp |         |



| STT | NỘI DUNG THỰC HIỆN   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ   | CƠ QUAN PHỐI HỢP                  | THỜI GIAN THỰC HIỆN           | GHI CHÚ |
|-----|--|---|-----------------------------------|-------------------------------|---------|
| 5   | Tổ chức đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân  | Phòng Tư pháp   | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp |         |
| 6   | Xây dựng và thực hiện Đề án “Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật” trên địa bàn huyện  | Phòng Tư pháp   | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                |         |
| 7   | Tăng cường truyền thông về công tác PBGDPL, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021”.  | Phòng Tư pháp   | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Quý I/2019                    |         |
| 8   | Tăng cường PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, trọng tâm là người dân ven biển; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc phù hợp với lĩnh vực quản lý của huyện | Công an huyện, Đoàn biên phòng Lạch Kèn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                |         |
|     | Tăng cường và tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động PBGDPL trong nhà trường   | Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động- Thương binh và Xã hội; Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn                | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                |         |

| STT | NỘI DUNG THỰC HIỆN  | CƠ QUAN CHỦ TRÌ  | CƠ QUAN PHỐI HỢP                  | THỜI GIAN THỰC HIỆN                    | GHI CHÚ |
|-----|---|--|-----------------------------------|--|---------|
| 10  | Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật  | Các phòng, ngành cấp huyện được giao chủ trì tổ chức thực hiện Đề án; UBND các xã, thị trấn                              | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019                         |         |
| 11  | Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật; Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật chuyên sâu cho đội ngũ này                | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn   | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Quý I, II/2019                         |         |
| 12  | Quản triệt, tập huấn và triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật   | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn   | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp |         |
| 13  | Tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tại một số xã, thị trấn  | Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện; phòng Tư pháp  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Quý III, IV/2019                       |         |
| 14  | Tổ chức tổng kết công tác PBGDPL gắn với công tác thi đua khen thưởng; Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2019 | Phòng Tư pháp; Văn phòng HĐND&UBND huyện; phòng Nội vụ; Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trước ngày 09/11/2019                  |         |

| STT        | NỘI DUNG THỰC HIỆN  | CƠ QUAN CHỦ TRÌ                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP   | THỜI GIAN THỰC HIỆN | GHI CHÚ |
|------------|---|--------------------------------------|--|---------------------|---------|
| <b>II</b>  | <b>Công tác hòa giải ở cơ sở</b>  |                                      |  |                     |         |
| 1          | Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành   | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn | Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức thành viên; Các cơ quan, tổ chức có liên quan             | Trong năm 2019      |         |
| 2          | Tiếp tục rà soát, củng cố các tổ hòa giải đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho Hòa giải viên gắn với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên; Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019      |         |
| 3          | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hướng dẫn thủ tục yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở  | Phòng Tư pháp, Tòa án nhân dân huyện | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện  | Trong năm 2019      |         |
| <b>III</b> | <b>Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật</b>  |                                      |  |                     |         |
| 1          | Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật        | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, tổ chức có liên quan  | Trong năm 2019      |         |



| STT | NỘI DUNG THỰC HIỆN   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP                  | THỜI GIAN THỰC HIỆN | GHI CHÚ |
|-----|--|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------|
| 2   | Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai giải pháp để thực hiện tốt việc đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, tổ chức có liên quan | Trong năm 2019      |         |
| 3   | Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định  | Phòng Tư pháp                        | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Trong năm 2019      |         |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN 

